

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HỮU PHƯỚC**
2. Địa chỉ: Thôn Hương An Đông, xã Xuân Phú, TP. Đà Nẵng.
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Từ 06h30 đến 19h00 và từ thứ 2 đến thứ 7.
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

| STT | Họ và tên           | Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                   | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn                                                                                                          | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1.  | Nguyễn Văn Hiệu     | 007263/QNA-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh | Toàn thời gian<br>Từ 06h30 đến 19h00 và từ thứ 2 đến thứ 7 | Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật<br>Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh<br>Phụ trách chuyên môn bộ phận Chẩn đoán hình ảnh | Không                                                                    |         |
| 2.  | Trần Thị Kim Khánh  | 009532/QNA-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa                       | Toàn thời gian<br>Từ 06h30 đến 19h00 và từ thứ 2 đến thứ 7 | Bác sĩ Nhi khoa<br>Phụ trách chuyên môn bàn khám Nhi                                                                       | Không                                                                    |         |
| 3.  | Trần Thị Thùy Dương | 006735/QNA-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa                       | Toàn thời gian<br>Từ 06h30 đến 19h00 và từ thứ 2 đến thứ 7 | Bác sĩ Nội khoa<br>Phụ trách chuyên môn bàn khám Nội                                                                       | Không                                                                    |         |





|     |                    |                 |                                                                                                                              |                                                            |                                                                       |       |  |
|-----|--------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------|--|
| 4.  | Trần Thị Xuân      | 007374/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT;<br>Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng | Toàn thời gian<br>Từ 06h30 đến 19h00 và từ thứ 2 đến thứ 7 | Bác sĩ YHCT – PHCN<br>Phụ trách chuyên môn bàn khám YHCT - PHCN       | Không |  |
| 5.  | Hà Nhật Hoàng      | 008065/QNA-CCHN | Kỹ thuật viên Hình ảnh y học                                                                                                 | Toàn thời gian<br>Từ 06h30 đến 19h00 và từ thứ 2 đến thứ 7 | Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học<br>Phụ trách chuyên môn phòng X Quang | Không |  |
| 6.  | Lê Trần Nhật Thiên | 005691/QNA-CCHN | Y sĩ đa khoa;<br>Chứng chỉ đào tạo Phục hồi chức năng 6 tháng                                                                | Toàn thời gian<br>Từ 06h30 đến 19h00 và từ thứ 2 đến thứ 7 | Y sĩ đa khoa;<br>Thực hiện kỹ thuật Phục hồi chức năng                | Không |  |
| 7.  | Huỳnh Thị Ngọc Kim | 006908/ĐNA-CCHN | Điều dưỡng                                                                                                                   | Toàn thời gian<br>Từ 06h30 đến 19h00 và từ thứ 2 đến thứ 7 | Điều dưỡng                                                            | Không |  |
| 8.  | Nguyễn Thị Diễm    | 008180/QNA-CCHN | Điều dưỡng                                                                                                                   | Toàn thời gian<br>Từ 06h30 đến 19h00 và từ thứ 2 đến thứ 7 | Điều dưỡng                                                            | Không |  |
| 9.  | Phan Hùng Tiến     | 006391/QNA-CCHN | Y sĩ đa khoa;<br>Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn: Y sĩ Y học cổ truyền                                                  | Toàn thời gian<br>Từ 06h30 đến 19h00 và từ thứ 2 đến thứ 7 | Y sĩ YHCT;<br>Thực hiện kỹ thuật Phục hồi chức năng                   | Không |  |
| 10. | Huỳnh Thị Mỹ       | 002280/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa;<br>Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn: Siêu âm tổng quát                                     | Toàn thời gian<br>Từ 06h30 đến 19h00 và từ thứ 2 đến thứ 7 | Bác sĩ đa khoa;<br>Siêu âm tổng quát                                  | Không |  |
| 11. | Hồ Vũ Việt Thắng   | 000241/QNA-GPHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT;<br>Chứng chỉ đào tạo Phục hồi chức năng 6 tháng                                              | Toàn thời gian<br>Từ 06h30 đến 19h00 và từ thứ 2 đến thứ 7 | Bác sĩ YHCT;<br>Thực hiện kỹ thuật Phục hồi chức năng                 | Không |  |



|     |                   |                  |                                                           |                                                               |                                                                                 |       |  |
|-----|-------------------|------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|-------|--|
| 12. | Nguyễn Thị Nữ     | 004483/QNA-CCHN  | Y sĩ đa khoa;<br>Chứng chỉ Phục hồi<br>chức năng 6 tháng  | Toàn thời gian<br>Từ 06h30 đến 19h00 và<br>từ thứ 2 đến thứ 7 | Y sĩ đa khoa;<br>Thực hiện Kỹ thuật<br>Phục hồi chức năng                       | Không |  |
| 13. | Trương Bá Linh    | 100772/ CCHN-BQP | Y sĩ đa khoa                                              | Toàn thời gian<br>Từ 06h30 đến 19h00 và<br>từ thứ 2 đến thứ 7 | Y sĩ đa khoa                                                                    | Không |  |
| 14. | Nguyễn Thị Thu Hà | 007652/QNA-CCHN  | Điều dưỡng                                                | Toàn thời gian<br>Từ 06h30 đến 19h00 và<br>từ thứ 2 đến thứ 7 | Điều dưỡng                                                                      | Không |  |
| 15. | Võ Thị Hạng       | 008690/QNA-CCHN  | Điều dưỡng                                                | Toàn thời gian<br>Từ 06h30 đến 19h00 và<br>từ thứ 2 đến thứ 7 | Điều dưỡng                                                                      | Không |  |
| 16. | Phạm Minh Nhật    | 000523/QNA-GPHN  | Kỹ thuật y Xét nghiệm y<br>học                            | Toàn thời gian<br>Từ 06h30 đến 19h00 và<br>từ thứ 2 đến thứ 7 | Cử nhân Kỹ thuật y<br>Xét nghiệm<br>Phụ trách chuyên<br>môn phòng Xét<br>nghiệm | Không |  |
| 17. | Ngô Công Nguyên   | 000744/QNA-GPHN  | Kỹ thuật y Hình ảnh y<br>học                              | Toàn thời gian<br>Từ 06h30 đến 19h00 và<br>từ thứ 2 đến thứ 7 | Kỹ thuật y Hình<br>ảnh y học                                                    | Không |  |
| 18. | Trần Phước        | 009139/QNA-CCHN  | Y sĩ đa khoa;<br>Chứng chỉ chuyên khoa<br>Y học cổ truyền | Toàn thời gian<br>Từ 06h30 đến 19h00 và<br>từ thứ 2 đến thứ 7 | Y sĩ đa khoa;<br>Thực hiện kỹ thuật<br>Y học cổ truyền                          | Không |  |
| 19. | Trần Thị Lan Linh | 000750/QNA-GPHN  | Điều dưỡng;<br>Chứng chỉ điều dưỡng<br>Nha khoa           | Toàn thời gian<br>Từ 06h30 đến 19h00 và<br>từ thứ 2 đến thứ 7 | Điều dưỡng                                                                      | Không |  |
| 20. | Nguyễn Thị Phụng  | 040125/BYT-CCHN  | Điều dưỡng                                                | Toàn thời gian<br>Từ 06h30 đến 19h00 và<br>từ thứ 2 đến thứ 7 | Điều dưỡng                                                                      | Không |  |



|     |                      |                 |                                                                                                     |                                                            |                                                                   |                                                                                                                                                                                                |  |
|-----|----------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 21. | Lương Thế Kỳ         | 000882/QNA-GPHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại khoa                                                         | Toàn thời gian<br>Từ 06h30 đến 19h00 và từ thứ 2 đến thứ 7 | Bác sĩ Ngoại khoa<br>Phụ trách chuyên môn bàn khám Ngoại khoa     | Không                                                                                                                                                                                          |  |
| 22. | Lê Thị Kiều Trinh    | 007313/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT;<br>Chứng chỉ Phục hồi chức năng 9 tháng                             | Toàn thời gian<br>Từ 06h30 đến 19h00 và từ thứ 2 đến thứ 7 | Bác sĩ YHCT;<br>Thực hiện Kỹ thuật Phục hồi chức năng             | Bán thời gian tại:<br>Phòng khám chuyên khoa Y học cổ truyền Bác sĩ Kiều Trinh<br>Địa chỉ:<br>Thôn Vân Quật, xã Duy Nghĩa, TP. Đà Nẵng<br>Thời gian:<br>Từ 19h15 đến 21h30 từ thứ 2 đến thứ CN |  |
| 23. | Phạm Thị Tuyết Nhung | 000306/QNA-GPHN | Khám bệnh, chữa bệnh Răng Hàm Mặt                                                                   | Toàn thời gian<br>Từ 06h30 đến 19h00 và từ thứ 2 đến thứ 7 | Bác sĩ Răng Hàm Mặt<br>Phụ trách chuyên môn bàn khám Răng Hàm Mặt | Không                                                                                                                                                                                          |  |
| 24. | Lê Đức Chung         | 006150/QNA-CCHN | Y sĩ đa khoa;<br>Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn:<br>Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền | Toàn thời gian<br>Từ 06h30 đến 19h00 và từ thứ 2 đến thứ 7 | Y sĩ YHCT                                                         | Không                                                                                                                                                                                          |  |
| 25. | Nguyễn Thiên Hoàng   | 000614/QNA-GPHN | Kỹ thuật y hình ảnh y học                                                                           | Toàn thời gian<br>Từ 06h30 đến 17h00 và từ thứ 2 đến thứ 7 | Kỹ thuật y Hình ảnh y học                                         | Không                                                                                                                                                                                          |  |



|     |                   |                 |                                           |                                                            |                             |       |  |
|-----|-------------------|-----------------|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------|-------|--|
| 26. | Nguyễn Thị Huệ    | 007744/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền | Toàn thời gian<br>Từ 06h30 đến 19h00 và từ thứ 2 đến thứ 7 | Y sĩ YHCT                   | Không |  |
| 27. | Huỳnh Thị Kim Vân | 001897/ĐNA-GPHN | Xét nghiệm y học                          | Toàn thời gian<br>Từ 06h30 đến 19h00 và từ thứ 2 đến thứ 7 | Kỹ thuật y Xét nghiệm y học | Không |  |
| 28. | Đoàn Thị Hiền     | 000857/QNA-GPHN | Y sĩ Y học cổ truyền                      | Toàn thời gian<br>Từ 06h30 đến 19h00 và từ thứ 2 đến thứ 7 | Y sĩ YHCT                   | Không |  |

Xuân Phú, ngày 21 tháng 07 năm 2026

**NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHUYÊN MÔN**



**Nguyễn Văn Hiệu**

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ  
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**



**Hà Nhật Hoàng**

